

TỈNH ỦY PHÚ YÊN
BAN TUYÊN GIÁO

*

Số 222/CV/BTGTU

V/v gửi lấy ý kiến góp ý dự thảo
Chương trình hành động của Tỉnh ủy
về đầu tư phát triển du lịch giai đoạn
2021-2025

ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM

Phú Yên, ngày 9 tháng 3 năm 2021

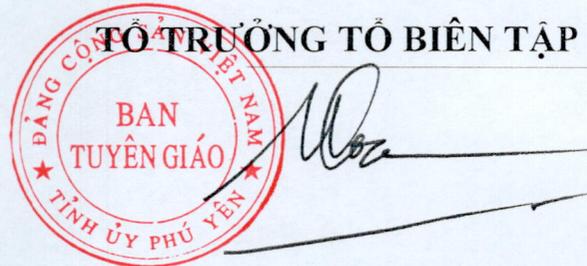
Kính gửi: Lãnh đạo UBND huyện Sông Hinh

Thực hiện Quyết định số 240-QĐ/TU, ngày 28/12/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thành lập Tổ biên tập Chương trình hành động của Tỉnh ủy về đầu tư phát triển du lịch trở thành ngành Kinh tế mũi nhọn của tỉnh; để hoàn thành các nhiệm vụ Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao, Tổ trưởng Tổ biên tập tổ chức lấy ý kiến góp ý của các địa phương, đơn vị về dự thảo Chương trình hành động của Tỉnh ủy về đầu tư phát triển du lịch giai đoạn 2021-2025.

Để dự thảo Chương trình hành động của Tỉnh ủy có nhiều nội dung phong phú, sát với thực tiễn ở cơ sở, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy gửi dự thảo nêu trên (đồng thời gửi kèm 02 phụ lục), đề nghị lãnh đạo các địa phương, đơn vị nghiên cứu góp ý bằng văn bản gửi về Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy **trước ngày 17/3/2021** để tổng hợp, hoàn chỉnh dự thảo trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Nơi nhận:

- Như kính gửi,
- Lưu KG, VT.



Bùi Thanh Toàn
Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA TỈNH ỦY
về đầu tư phát triển du lịch giai đoạn 2021-2025, phấn đấu trở thành ngành
kinh tế mũi nhọn của tỉnh vào năm 2030.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020 -2025, Tỉnh ủy ban hành Chương trình hành động về đầu tư phát triển du lịch giai đoạn 2021-2025, phấn đấu đưa du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh vào năm 2030, như sau:

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN DU LỊCH PHÚ YÊN

GIAI ĐOẠN 2016 -2020

I- NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

Nhằm cụ thể hoá Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI, ngày 26/4/2016, Tỉnh ủy đã ban hành Chương trình hành động số 05-CTr/TU về đầu tư phát triển đưa du lịch trở thành ngành kinh tế quan trọng của tỉnh giai đoạn 2016-2020; qua 05 năm thực hiện, hoạt động du lịch trên địa bàn tỉnh có nhiều khởi sắc:

- Tạo được sự chuyển biến tích cực trong nhận thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân về phát triển du lịch; các chủ trương, chính sách phát triển du lịch từng bước được thể chế hóa thực hiện, góp phần nâng cao vai trò động lực của ngành du lịch, thúc đẩy sự phát triển của các ngành, lĩnh vực khác.

- Kết cấu hạ tầng phục vụ du lịch được quan tâm đầu tư và thu hút đầu tư, phát triển; sản phẩm du lịch ngày càng được cải thiện, lượng khách du lịch tăng khá qua các năm; công tác xúc tiến, quảng bá du lịch được tăng cường.

- Đến nay toàn tỉnh có 380 cơ sở kinh doanh lưu trú du lịch, với 6.160 buồng, số lao động trực tiếp trong lĩnh vực du lịch khoảng 6.330 người; có 8 khu di tích, danh thắng được công nhận điểm du lịch địa phương; Di tích kiến trúc nghệ thuật Tháp Nhạn và Di tích danh lam thắng cảnh gành Đá Đĩa được công nhận Di tích quốc gia đặc biệt; Danh thắng Vịnh Xuân Đài đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển Khu du lịch quốc gia vịnh Xuân Đài, tỉnh Phú Yên đến năm 2030.

- Lượng khách du lịch tăng đều qua các năm, tổng lượng khách du lịch năm 2019 đạt 1,83 triệu lượt, gấp hơn 2 lần so với năm 2015 (trong đó khách quốc tế hơn 45.000 lượt), tổng doanh thu hoạt động du lịch năm 2019 hơn 2.200 tỷ đồng,

gấp hơn 2 lần so với năm 2015. Đến năm 2020, do ảnh hưởng dịch bệnh Covid-19 nên tổng lượng khách du lịch chỉ đạt 884.300 lượt (trong đó khách quốc tế là 7.385 lượt), tổng doanh thu hoạt động du lịch đạt 678,07 tỷ đồng. Đóng góp trực tiếp của hoạt động du lịch vào GRDP của tỉnh Phú Yên giai đoạn 2015 -2020 khoảng 3,7 %.

II- HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1- Hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc triển khai thực hiện Chương trình hành động số 05-CTr/TU về đầu tư phát triển đưa du lịch trở thành ngành kinh tế quan trọng của tỉnh giai đoạn 2016-2020 vẫn còn một số hạn chế:

- Lượt khách du lịch quốc tế, số lượng cơ sở lưu trú du lịch từ 3 - 5 sao không đạt so với chỉ tiêu đề ra; kết cấu hạ tầng du lịch còn hạn chế, hạ tầng giao thông đường bộ, đường thủy chưa được chú trọng đầu tư đúng mức.

- Sản phẩm du lịch chưa đáp ứng được nhu cầu của khách du lịch; dịch vụ tại các điểm đến còn hạn chế, thiếu các dịch vụ vui chơi, giải trí trên biển, các hoạt động giải trí về đêm; nguồn nhân lực du lịch tuy được cải thiện, nhưng vẫn còn thiếu và yếu về chuyên môn.

- Công tác bảo tồn và phát huy giá trị di tích, danh thắng chưa được chú trọng; công tác bảo vệ môi trường và tài nguyên du lịch chưa tốt.

- Một số chương trình, kế hoạch, đề án, dự án đề ra trong chương trình hành động giai đoạn 2016-2020 chưa được triển khai thực hiện.

- Trong năm 2020, một số chỉ tiêu phát triển du lịch giảm đáng kể do ảnh hưởng của dịch, bệnh Covid-19 như: tổng lượt khách du lịch, doanh thu từ hoạt động du lịch

2- Nguyên nhân

Những hạn chế nêu trên có những nguyên nhân sau:

- Một số cấp uỷ, chính quyền chưa kịp thời cụ thể hoá chương trình hành động để triển khai thực hiện; còn thiếu nhiều cơ chế, chính sách phục vụ phát triển du lịch.

- Ngân sách bố trí đầu tư cho ngành du lịch còn hạn chế; công tác xúc tiến quảng bá chưa đáp ứng yêu cầu phát triển;

- Công tác hỗ trợ đầu tư, giải phóng mặt bằng các dự án du lịch còn chậm và thiếu đồng bộ; công tác phối hợp giữa các ngành, các địa phương còn nhiều lúng túng, chưa hiệu quả.

- Ý thức trách nhiệm và sự tham gia của các tổ chức xã hội, cộng đồng, người dân trong công tác phát triển du lịch, công tác bảo vệ môi trường tại một số khu, điểm du lịch chưa cao;

- Tình hình dịch bệnh Covid-19, thiên tai xảy ra trong nước, trong khu vực và trên thế giới làm ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động du lịch của tỉnh.

Phần thứ hai**MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP****ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN DU LỊCH GIAI ĐOẠN 2021 – 2025****III- MỤC TIÊU****1- Mục tiêu tổng quát**

- Phát triển du lịch Phú Yên chiếm tỷ trọng ngày càng cao trong cơ cấu GRDP của tỉnh, tạo động lực thúc đẩy các ngành, lĩnh vực khác phát triển, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế.

- Tiếp tục xây dựng thương hiệu du lịch Phú Yên điểm đến hấp dẫn – thân thiện; là một trong những điểm nhấn quan trọng trong liên kết phát triển du lịch vùng giữa các tỉnh Tây Nguyên và vùng Duyên hải Nam Trung Bộ.

- Phân đấu đến năm 2030, du lịch Phú Yên trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, có đóng góp lớn vào nền kinh tế của tỉnh; là điểm đến xanh, sạch, an toàn, hấp dẫn, thân thiện với du khách.

2- Mục tiêu cụ thể

- Giai đoạn 2021-2025: duy trì tốc độ tăng trưởng khách du lịch bình quân là 14%/năm, trong đó khách quốc tế tăng khoảng 15-20%/năm; doanh thu du lịch tăng trưởng bình quân từ 14%/năm trở lên; công suất sử dụng buồng trung bình hàng năm đạt khoảng 61%; số lao động trực tiếp trong lĩnh vực du lịch tăng trưởng bình quân 4%/năm.

- Đến năm 2025: ước đón trên 4.000.000 lượt khách du lịch đến tỉnh, trong đó có hơn 50.000 lượt khách quốc tế; ngày lưu trú bình quân khoảng từ 2 – 2,5 ngày; có khoảng 600 cơ sở lưu trú du lịch với 12.600 buồng, có khoảng 16 cơ sở lưu trú trở lên đạt tiêu chuẩn 3 - 5 sao; doanh thu du lịch khoảng 6.000 tỷ đồng, chi tiêu bình quân khách du lịch là 1,5 triệu VNĐ/khách/ngày, đóng góp trực tiếp của hoạt động du lịch vào GRDP của tỉnh Phú Yên khoảng 5-7 %; số lao động trực tiếp trong lĩnh vực du lịch khoảng 8.100 người, bảo đảm có từ 80 - 90% lao động được bồi dưỡng, đào tạo về nghiệp vụ chuyên ngành.

- Phân đấu đến năm 2030 du lịch Phú Yên trở thành ngành kinh tế mũi nhọn; đón khoảng 6.000.000 lượt khách, trong đó 5.400.000 lượt khách nội địa và 600.000 lượt khách quốc tế; ngày lưu trú bình quân khoảng 2,5 - 3 ngày; có khoảng 800 cơ sở lưu trú du lịch với 20.800 buồng, trong đó có 30 cơ sở lưu trú đạt tiêu chuẩn 3 - 5 sao; 80 cơ sở lưu trú đạt tiêu chuẩn 1 - 2 sao; doanh thu du lịch ước khoảng 12.600 tỷ đồng, chi tiêu bình quân khách du lịch là 2,1 triệu VNĐ/người/ngày, đóng góp trực tiếp của hoạt động du lịch vào GRDP của tỉnh Phú Yên khoảng 10 %; Số lao động trực tiếp trong lĩnh vực du lịch khoảng 12.700 người, bảo đảm có từ 90 % lao động trở lên được bồi dưỡng, đào tạo về nghiệp vụ chuyên ngành. Vịnh Xuân Đài cơ bản đáp ứng các tiêu chí và trở thành Khu du lịch quốc gia.

- Bảo tồn và phát huy giá trị văn hoá truyền thống, bảo vệ môi trường và thiên nhiên, xây dựng môi trường du lịch an toàn, văn minh, thân thiện; huy động người dân trực tiếp tham gia vào hoạt động du lịch, góp phần giải quyết việc làm, tăng thu nhập, hướng đến phát triển du lịch bền vững.

IV- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1- Nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy về phát triển du lịch

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến trong các cấp uỷ đảng, chính quyền, các tổ chức chính trị, xã hội, các đoàn thể, các ngành và toàn xã hội nhận thức rõ du lịch là ngành kinh tế dịch vụ tổng hợp, có tính liên ngành, liên vùng, xã hội hoá cao và nội dung văn hoá sâu sắc; có khả năng đóng góp lớn vào phát triển kinh tế, tạo nhiều việc làm, chuyển dịch cơ cấu kinh tế và tạo động lực cho các ngành, lĩnh vực khác phát triển, đem lại hiệu quả nhiều mặt về kinh tế, văn hoá, xã hội, chính trị, đối ngoại và an ninh quốc phòng; phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và của toàn xã hội.

- Đổi mới mạnh mẽ tư duy phát triển du lịch đảm bảo nhất quán từ tỉnh đến địa phương về quan điểm, mục tiêu, chương trình hành động và cơ chế chính sách đột phá đáp ứng yêu cầu phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn; Phát huy mạnh mẽ sự năng động sáng tạo, vai trò của doanh nghiệp và cộng đồng dân cư, sự quản lý, thống nhất của nhà nước.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về du lịch, nâng cao ý thức người dân, doanh nghiệp, cộng đồng; phát động phong trào mỗi người dân Phú Yên là một hướng dẫn viên du lịch, ứng xử văn minh, tận tình hỗ trợ khách du lịch; tuyên truyền vận động nhân dân chung tay giữ gìn vệ sinh môi trường, an ninh trật tự tại nơi công cộng, bãi biển, khu di tích, điểm du lịch.

2- Thực hiện cơ chế, chính sách phục vụ phát triển du lịch

- Ban hành và tổ chức thực hiện quyết liệt, đồng bộ chính sách cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; thực hiện các giải pháp nâng cao khả năng cạnh tranh điểm đến du lịch nhằm góp phần nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI). Trước hết tập trung cải thiện chính sách ưu đãi thu hút đầu tư các sản phẩm du lịch chủ lực và tại một số khu vực trọng điểm du lịch của tỉnh; hỗ trợ cung cấp thông tin, cải cách thủ tục hành chính...

- Ban hành cơ chế chính sách ưu đãi, khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư phát triển loại hình du lịch sinh thái, du lịch văn hoá, du lịch cộng đồng, du lịch nông nghiệp gắn với khai thác các giá trị di sản văn hóa, văn hóa ẩm thực, làng nghề; hỗ trợ về vay vốn, lãi suất, thuế, đất đai để đầu tư cơ sở vật chất trưng bày sản phẩm lưu niệm, đặc sản; đầu tư phương tiện vận chuyển khách du lịch; xây dựng cầu tàu du lịch, thuyền vận chuyển khách du lịch trên Vịnh Xuân Đài, Đầm Ô Loan, Vịnh Vũng Rô...

- Tăng cường công tác xúc tiến đầu tư, xúc tiến quảng bá và đào tạo phát triển nguồn nhân lực du lịch.

- Thực hiện tốt cơ chế chính sách giải quyết vấn đề về an sinh xã hội; hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi để người dân trực tiếp tham gia hoạt động du lịch và hưởng lợi từ du lịch.

- Thành lập và sử dụng có hiệu quả Quỹ hỗ trợ phát triển du lịch theo quy định của pháp luật (Luật Du lịch 2017; Nghị định số 168/2017, ngày 31/12/2017 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch 2017 và Quyết định số: 49/2018/QĐ-TTg, ngày 12/12/2018 của Thủ tướng chính phủ về Quyết định thành lập, phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ hỗ trợ phát triển du lịch).

3- Tập trung lập quy hoạch và huy động các nguồn lực đầu tư kết cấu hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch.

- Nâng cao chất lượng công tác lập, quản lý, thực hiện các quy hoạch; đẩy nhanh tiến độ lập quy hoạch tỉnh Phú Yên thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Đồ án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Nam Phú Yên đến năm 2040; Công viên địa chất tỉnh Phú Yên; tập trung huy động các nguồn lực xã hội, tài trợ của các doanh nghiệp, nhà đầu tư (trong đó có một phần ngân sách nhà nước) triển khai lập quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết, tại một số khu vực trọng điểm như: vịnh Xuân Đài, Bãi Môn - Mũi Điện - Vũng Rô, Cao nguyên Vân Hoà; lập Quy hoạch chi tiết và đầu tư hạ tầng thiết yếu để hình thành các khu ẩm thực tại TP.Tuy Hòa, Đầm Ô Loan, Vịnh Xuân Đài, Đầm Cù Mông, Vũng Rô...; quy hoạch chi tiết, phân khu chức năng tại các khu di tích, danh thắng để kêu gọi xã hội hoá, thu hút đầu tư kinh doanh dịch vụ du lịch.

- Đẩy nhanh tiến độ lập quy hoạch sử dụng đất cấp huyện, điều chỉnh kế hoạch sử dụng đất hằng năm của các địa phương để, tạo quỹ đất kêu gọi, thu hút đầu tư phát triển du lịch, thương mại, dịch vụ.

- Triển khai xây dựng Đề án phát triển du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh đến năm 2030 để phát triển loại hình du lịch nông nghiệp, nông thôn, làng nghề gắn với văn hóa bản địa để làm cơ sở thu hút các dự án đầu tư.

- Lập danh mục các dự án ưu tiên kêu gọi đầu tư du lịch giai đoạn 2021 – 2025; tăng cường kêu gọi, thu hút các dự án đầu tư phát triển du lịch có quy mô lớn để nâng cao chất lượng hệ thống cơ sở lưu trú du lịch, khu nghỉ dưỡng, khu vui chơi giải trí, nhà hàng, trung tâm mua sắm, dịch vụ du lịch về đêm, chăm sóc sức khỏe, thẩm mỹ phục vụ nhu cầu của khách du lịch. Ưu tiên thu hút đầu tư hình thành một số khu du lịch đặc trưng Phú Yên mang tầm quốc gia và khu vực tại Vịnh Xuân Đài, Gành Đá Đĩa, Vịnh Vũng Rô, Cao nguyên Vân Hoà....

- Tập trung nguồn vốn ngân sách Nhà nước đầu tư theo hướng có trọng tâm, trọng điểm làm cơ sở thu hút các dự án đầu tư phát triển du lịch; huy động các nguồn lực đầu tư, nhất là các nguồn lực xã hội hóa để từng bước phát triển kết cấu hạ tầng giao thông ven biển, các tuyến đường giao thông quanh Vịnh Xuân Đài, Đầm Ô Loan, hạ tầng giao thông đường thủy; một số tuyến đường đến các điểm di tích, danh thắng và khu vực có tiềm năng phát triển du lịch.

- Thu hút nhiều nguồn vốn đầu tư, trong đó tranh thủ sự hỗ trợ của Trung ương, thực hiện lồng ghép các chương trình các dự án có liên quan để hỗ trợ đầu tư phát triển du lịch; tăng cường xã hội hóa đầu tư phát triển du lịch; thu hút nhiều hình thức đầu tư, chú trọng đầu tư theo hình thức đối tác công – tư (PPP); huy động vốn đầu tư của doanh nghiệp, các tổ chức hoạt động du lịch và của cộng đồng trong công tác đầu tư cơ sở vật chất thiết yếu, tu bổ, tôn tạo tại các di tích danh thắng, tổ chức lễ hội, hoạt động văn hóa dân gian, các làng nghề, trong đó chú trọng tạo điểm nhấn để đáp ứng nhu cầu trải nghiệm, khám phá của du khách.

- Thúc đẩy các dự án du lịch lớn đã và đang nghiên cứu triển khai, sớm hoàn thành, đưa vào hoạt động như: các dự án du lịch tại Vịnh Xuân Đài, Đầm Ô Loan, Gành Đá Đĩa, Đèo Cả - Vũng Rô và các dự án du lịch ven biển TP Tuy Hòa....; thường xuyên rà soát và kiên quyết tham mưu xử lý các dự án chậm triển khai, vi phạm pháp luật về đầu tư, vi phạm cam kết đầu tư để giao đất cho các nhà đầu tư mới, có đủ năng lực, điều kiện để thực hiện dự án.

- Đề xuất nâng cấp Cảng hàng không Tuy Hòa đạt công suất 5 triệu khách/năm, tăng các chuyến bay từ Hà Nội và TP Hồ Chí Minh đến Phú Yên, mở thêm các tuyến bay mới từ Phú Yên đi một số tỉnh, thành phố lớn trong nước và hướng tới một số nước có thị trường phù hợp; cải tạo, nâng cấp ga đường sắt Tuy Hòa và tăng thời gian dừng tàu để phát triển loại hình du lịch bằng tàu hỏa; đầu tư đường cao tốc lên Tây Nguyên; tiếp tục nâng cấp Quốc lộ 25, Quốc lộ 29, Quốc lộ 19C; đầu tư các điểm dừng nghỉ trên các tuyến du lịch đường bộ.

- Xúc tiến kêu gọi đầu tư xây dựng bến tàu du lịch, bến thuyền tại khu vực Vịnh Xuân Đài, Đầm Ô Loan, Sông Chùa, Vũng Rô... để phát triển du lịch biển đảo; tiếp tục đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, cảnh quan tại khu vực bãi biển TP Tuy Hòa...

4- Đa dạng hoá và nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch; xây dựng một số sản phẩm mang tính đặc trưng của Phú Yên để tạo lợi thế cạnh tranh.

- Tập trung phát triển du lịch biển, du lịch sinh thái, du lịch văn hóa, du lịch cộng đồng; lấy du lịch biển đảo làm mũi nhọn, du lịch sinh thái, du lịch văn hoá, du lịch cộng đồng là nền tảng, kết hợp hình thành và phát triển một số loại hình du lịch chuyên đề như: tham quan, nghỉ dưỡng biển; du lịch nông nghiệp, nông thôn; du lịch văn hóa đá; du lịch khám phá, mạo hiểm; du lịch ẩm thực, làng nghề, du lịch chữa bệnh; phát triển sản phẩm du lịch theo hướng xanh, sạch và bền vững.

- Huy động nhiều nguồn lực đầu tư nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch chủ yếu, hình thành một số sản phẩm du lịch mang tính đặc trưng của Phú Yên tại Đầm Ô Loan, Hải Đăng nằm trên Mũi Đại Lãnh, Đèo Cả - Vũng Rô, Tháp Nhạn - Núi Nhạn, núi Chóp Chài, Vịnh Xuân Đài... và gắn liền với những địa danh này là những lễ hội, làng nghề, ẩm thực đặc trưng. Từng bước đầu tư tại khu danh thắng Gành Đá Đĩa – Bãi Bằng thành Khu du lịch gắn với di sản văn hóa Đá để làm điểm nhấn thu hút khách và kích thích đầu tư phát triển các khu vực khác.

- Xúc tiến kêu gọi các dự án đầu tư sản phẩm du lịch cao cấp (du lịch tàu biển, du lịch nghỉ dưỡng cao cấp, du lịch golf, vui chơi có thưởng...); các khu vui chơi giải trí, khu tắm biển, thể thao trên biển, trên cát...

- Hỗ trợ, thu hút đầu tư hình thành điểm du lịch sinh thái cộng đồng, làng nghề và các phòng trưng bày sản phẩm lưu niệm, đặc sản địa phương tại làng rau Ngọc Lãng, buôn La Diêm, buôn Xí thoại, buôn Hoà Ngãi, làng đan lát Vinh Ba...; một số làng nghề bánh tráng, làng nghề nước mắm, dệt chiếu, đan thúng chai, làng chài ven biển và vùng đồng bào các dân tộc thiểu số có tiềm năng.

- Đầu tư xây dựng điểm du lịch văn hoá tại các khu di tích, khu, điểm du lịch gắn với hoạt động biểu diễn nghệ thuật dân gian như: Hò bá trạo, dân ca bài chòi, hò khoan, hát tuồng, hô bài chòi; biểu diễn nhạc cụ dân tộc: đàn đá, trống đôi - công ba - chiêng năm... Đầu tư nâng cao chất lượng các lễ hội truyền thống đặc trưng như: Hội thơ Nguyễn Tiêu núi Nhạn, Lễ hội Cầu Ngư, Hội đua ngựa gò Thị Thùng...

- Tăng cường công tác quản lý và hỗ trợ phát triển sản phẩm du lịch văn hóa ẩm thực tại khu vực thành phố Tuy Hoà, thị xã Sông Cầu, thị xã Đông Hòa, huyện Tuy An và một số địa phương khác.

- Hình thành các tuyến du lịch nối liền giữa miền biển, đảo với các tỉnh Tây Nguyên; hình thành mạng lưới không gian du lịch Duyên hải Nam Trung bộ - Tây Nguyên; phát triển lễ hành quốc tế, đa dạng các hình thức du lịch lễ hành nội địa.

5- Đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số, tăng cường công tác xúc tiến quảng bá du lịch.

- Tập trung đầu tư cơ sở hạ tầng, trang thiết bị, nguồn nhân lực phục vụ hoạt động chuyển đổi số ngành du lịch; xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu số ngành Du lịch và kết nối dữ liệu với các ngành khác; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số phục vụ công tác quản lý nhà nước về du lịch, quản lý tài nguyên, môi trường du lịch và hỗ trợ du khách; nâng cao năng lực cơ quan hoạt động xúc tiến, quảng bá

- Tiếp tục triển khai thực hiện chiến lược Marketing du lịch tỉnh Phú Yên đến năm 2025 tầm nhìn đến năm 2030, trong đó tập trung:

+ Đổi mới công tác quảng bá xúc tiến du lịch theo hướng chuyên nghiệp và hiệu quả; tập trung số hoá các di tích lịch sử, văn hóa, danh lam thắng cảnh, con người, ẩm thực, các sản phẩm du lịch để quảng bá, thu hút khách; phát huy hiệu quả công tác quảng bá trên các phương tiện thông tin truyền thông, mạng xã hội, website, quảng bá trực quan, các ấn phẩm du lịch.

+ Xây dựng ứng dụng du lịch trên thiết bị di động thông minh để cung cấp thông tin điểm đến du lịch Phú Yên cho khách du lịch; tập trung xây dựng thương hiệu du lịch tỉnh Phú Yên; tổ chức cuộc thi sáng tác Slogan du lịch Phú Yên và Video clip ảnh đẹp du lịch Phú Yên.

+ Tổ chức hội nghị, hội thảo, diễn đàn chuyên đề về xúc tiến đầu tư, quảng bá du lịch; đăng cai tổ chức và tham gia các sự kiện du lịch trong và ngoài nước;

liên kết xây dựng thương hiệu và quảng bá điểm đến tại các thị trường du lịch có tiềm năng trong nước và nước ngoài.

+ Đẩy mạnh liên kết, hợp tác phát triển du lịch với các tỉnh, thành phố trong cả nước, nhất là Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, các tỉnh Duyên hải Nam Trung bộ, Tây Nam Bộ và Tây Nguyên; liên kết các ngành, lĩnh vực như hàng không, thương mại, thông tin truyền thông để xúc tiến quảng bá; mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế về du lịch, tranh thủ sự hỗ trợ của các tổ chức quốc tế góp phần đẩy mạnh phát triển và hội nhập của du lịch Phú Yên.

6- Đào tạo phát triển nguồn nhân lực phục vụ du lịch

- Điều tra, đánh giá nguồn nhân lực phục vụ du lịch của tỉnh hiện nay để xây dựng kế hoạch đào tạo, đào tạo lại và bổ sung nguồn nhân lực phù hợp với yêu cầu phát triển du lịch của tỉnh giai đoạn 2021-2025.

- Ưu tiên phát triển nguồn nhân lực tại chỗ, đồng thời thu hút nguồn nhân lực bên ngoài, nhất là sinh viên tốt nghiệp các trường du lịch có chuyên môn, tay nghề giỏi về nghiệp vụ chuyên ngành du lịch; hình thành đội ngũ hướng dẫn viên du lịch người địa phương; đào tạo các kỹ năng cần thiết cho người dân tham gia hoạt động du lịch cộng đồng.

- Có chính sách khuyến khích thúc đẩy phát triển nguồn nhân lực du lịch, dành kinh phí thỏa đáng từ ngân sách tỉnh, cùng với sự tham gia của các doanh nghiệp để đào tạo nguồn nhân lực du lịch tại chỗ; tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, chuyên môn nghiệp vụ nguồn nhân lực cả về quản lý nhà nước, quản trị doanh nghiệp và lao động nghề du lịch...

- Tạo điều kiện để các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh liên kết với các trường đào tạo chuyên ngành du lịch tổ chức các lớp đào tạo cán bộ quản lý và nhân viên phục vụ du lịch có chất lượng cao; cử cán bộ tham gia các khoá đào tạo chuyên ngành về du lịch trong và ngoài nước.

7- Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về du lịch

- Tăng cường sự lãnh đạo của cấp uỷ, sự chỉ đạo, điều hành của các cấp chính quyền, sự tích cực tham gia của đoàn thể và các tầng lớp nhân dân trong hoạt động du lịch; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về du lịch; kiện toàn, bố trí hợp lý đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác quản lý du lịch cấp tỉnh, cấp huyện đảm bảo đủ khả năng tham mưu, thực hiện các mục tiêu và yêu cầu phát triển du lịch thành ngành kinh tế mũi nhọn; phát huy vai trò của Ban Chỉ đạo phát triển du lịch tỉnh và Hiệp hội Du lịch tỉnh trong phát triển du lịch.

- Quản lý đồng bộ việc đầu tư kết cấu hạ tầng, bảo vệ tài nguyên du lịch và quản lý các hoạt động kinh doanh du lịch đảm bảo hài hòa về kiến trúc, cảnh quan và môi trường. Làm tốt công tác quản lý cấp phép đầu tư và sau cấp phép đầu tư; kịp thời giải quyết các vướng mắc cho nhà đầu tư và doanh nghiệp.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý di tích, danh thắng, quản lý hoạt động du lịch, bảo vệ môi trường du lịch; công tác phối hợp quản lý hoạt động du

lịch tại các khu, điểm du lịch. Phân công, phân cấp rõ ràng giữa các cơ quan, đơn vị và địa phương trong công tác quản lý nhà nước về du lịch. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra các hoạt động kinh doanh du lịch, bảo đảm vệ sinh môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm, niêm yết giá...; kịp thời chấn chỉnh, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm.

V. Một số nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm tập trung thực hiện

1- Tuyên truyền nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy về phát triển du lịch thành ngành kinh tế mũi nhọn trong các cấp uỷ đảng, chính quyền, các tổ chức chính trị, xã hội, các đoàn thể, các ngành và toàn xã hội.

2- Tập trung thực hiện Chuyên đề thực trạng và định hướng phát triển du lịch tỉnh Phú Yên thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 của quy hoạch tỉnh; tích hợp định hướng phát triển du lịch vào quy hoạch tỉnh theo Luật quy hoạch.

3- Thúc đẩy các dự án du lịch lớn đã và đang nghiên cứu triển khai, sớm hoàn thành, đưa vào hoạt động; tập trung huy động nguồn lực (ngân sách nhà nước và xã hội hoá) để lập các quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết tại các khu vực trọng điểm phát triển du lịch; đẩy nhanh tiến độ tổ chức lập quy hoạch sử dụng đất cấp huyện; điều chỉnh các quy hoạch xây dựng, đô thị phù hợp với định hướng phát triển của tỉnh, để thu hút đầu tư, quảng bá, phát triển du lịch.

4- Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực du lịch; thành lập tổ tư vấn phát triển du lịch (mời các chuyên gia trong và ngoài tỉnh) để tham mưu cơ chế, chính sách, giải pháp phát triển du lịch của tỉnh.

5- Đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số, tăng cường công tác xúc tiến quảng bá du lịch.

Phần thứ ba

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1- Ban cán sự đảng UBND tỉnh chỉ đạo UBND tỉnh xây dựng kế hoạch cụ thể hóa việc triển khai thực hiện Chương trình hành động này; đồng thời chỉ đạo các cấp, các ngành theo chức năng và nhiệm vụ xây dựng kế hoạch cụ thể để thực hiện, đảm bảo hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu Chương trình đã đề ra; định kỳ tham mưu Tỉnh uỷ tổ chức sơ, tổng kết việc thực hiện.

2- Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể tỉnh chỉ đạo tổ chức quán triệt, tuyên truyền, phổ biến sâu rộng Chương trình hành động của Tỉnh uỷ trong cán bộ, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân; xây dựng chương trình, kế hoạch phối hợp triển khai thực hiện phù hợp.

3- Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ tham mưu tổ chức việc quán triệt Chương trình hành động ở cấp tỉnh và hướng dẫn việc tổ chức quán triệt ở các cấp; chỉ đạo các phương tiện thông tin đại chúng tổ chức tuyên truyền sâu rộng Chương trình hành động của Tỉnh uỷ.

4- Các cấp uỷ đảng từ tỉnh đến cơ sở tổ chức phổ biến, quán triệt, triển khai thực hiện Chương trình hành động này của Tỉnh uỷ; xây dựng chương trình, kế

hoạch thực hiện phù hợp với cấp, ngành mình để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện đạt kết quả.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương (b/c);
- Các ban đảng Trung ương;
- Bộ Văn hóa-Thể thao và Du lịch;
- Các vụ địa phương và cơ quan thường trực các ban đảng Trung ương (T26);
- Các ban đảng, BCS đảng, đảng đoàn;
- Các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Các đ/c Tỉnh ủy viên;
- Lưu VPTU.

**T/M TỈNH ỦY
BÍ THƯ**

Phạm Đại Dương

PHỤ LỤC 2
DANH MỤC MỘT SỐ ĐỀ TÀI, DỰ ÁN, ĐỀ ÁN CỤ THỂ
(Kèm theo Chương trình hành động số -CTr/TU, ngày tháng năm 2021 của Tỉnh ủy)

TT	Tên các đề tài, dự án, đề án	Thời gian thực hiện
1.	Lập quy hoạch chi tiết xây dựng một số khu di tích, danh thắng cấp quốc gia để thu hút đầu tư phát triển du lịch	2021 - 2023
2.	Đề án khuyến khích đầu tư bảo vệ, tôn tạo di tích, thắng cảnh, hoạt động văn hóa dân gian gắn với phát triển du lịch.	2021-2022
3.	Đề án đầu tư phát triển sản phẩm du lịch ẩm thực theo hướng đặc trưng riêng của Phú Yên.	2021-2022
4.	Đề án tăng cường liên kết lĩnh vực văn hóa, văn học - nghệ thuật, điện ảnh, thể thao trong xúc tiến quảng bá du lịch;	2022
5.	Xây dựng Đề án phát triển du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh đến năm 2030	2021
6.	Đề án nâng cao năng lực hoạt động của cơ quan thông tin xúc tiến du lịch.	2021
7.	Xây dựng Đề án ứng dụng du lịch trên thiết bị di động thông minh	2021
8.	Xây dựng danh mục các dự án du lịch kêu gọi đầu tư giai đoạn 2021-2025	2021
9.	Xây dựng chính sách hỗ trợ xúc tiến quảng bá du lịch	2022
10.	Xây dựng Kế hoạch đào tạo phát triển nguồn nhân lực du lịch giai đoạn 2021-2025	2021
11.	Đề tài nghiên cứu khoa học cấp nhà nước về chuyển đổi số trong phát triển du lịch	2021-2023
12.	Tổ chức cuộc thi sáng tác Slogan và Video clip ảnh đẹp du lịch Phú Yên	2022

PHỤ LỤC 1

CÁC CHỈ TIÊU DU LỊCH TỈNH PHÚ YÊN GIAI ĐOẠN 2016-2020

(Kèm theo Chương trình hành động số -CTr/TU, ngày tháng năm 2021 của Tỉnh ủy)

CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Năm 2015	Giai đoạn 2016 - 2020						Tốc độ tăng bình quân hàng năm 2016-2020 (%)
			2016	2017	2018	2019	2020		
I. Tổng lượt khách du lịch	<i>Lượt người</i>	900.000	1.175.000	1.404.000	1.609.000	1.830.000	884.300	-5,5	
- Khách Quốc tế	<i>Lượt người</i>	45.000	40.502	35.500	41.005	45.050	7.385	-28,9	
- Khách Nội địa	<i>Lượt người</i>	855.000	1.134.498	1.368.500	1.567.995	1.784.950	876.915	-5,0	
II. Tổng lượt khách do cơ sở lưu trú phục vụ	<i>Lượt người</i>	713.163	630.000	610.000	842.455	1.030.300	554.994	-2,5	
Trong đó: Tổng lượt khách lưu trú qua đêm	<i>Lượt người</i>	434.465	393.500	444.400	520.433	637.800	419.448	1,3	
- Khách quốc tế	<i>Lượt người</i>	4.746	6.249	7.871	11.238	15.000	5.782	-1,5	
- Khách nội địa	<i>Lượt người</i>	429.719	387.251	436.529	509.195	622.800	413.666	1,3	
III. Tổng ngày khách (lưu trú qua đêm)	<i>Ngày</i>	634.718	679.600	720.400	833.056	994.100	660.174	-0,6	
- Ngày khách quốc tế	<i>Ngày</i>	12.339	17.900	18.125	27.300	30.700	14.515	-4,1	
- Ngày khách nội địa	<i>Ngày</i>	622.379	661.700	702.275	805.756	963.400	645.659	-0,5	
IV. Doanh thu du lịch	<i>Tỷ đồng</i>	850	997,5	1.245	1.556	1.940	678,07	-7,4	
V. Lao động trong ngành	<i>Người</i>	3.635	3.650	3.700	3.785	5.525	6.330	11,6	
VI. Số lượng cơ sở lưu trú	<i>Cơ sở</i>	130	135	142	155	200	380	23,0	
- Số lượng phòng	<i>Phòng</i>	2.660	2.770	2.895	3.134	4.130	6.160	17,3	
<i>* Phân theo hạng khách sạn</i>									
- Từ 3 đến 5 sao	<i>Cơ sở</i>	5	6	6	7	8	8	5,9	
- Từ 1 đến 2 sao	<i>Cơ sở</i>	46	49	50	55	50	48	-0,4	
VII. Công suất sử dụng phòng trung bình	<i>%</i>	53	54	62	62	62	29,4	-11,4	

PHỤ LỤC 2

DỰ BÁO CÁC CHỈ TIÊU DU LỊCH TỈNH PHÚ YÊN GIAI ĐOẠN 2021 – 2025, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030

(Kèm theo Chương trình hành động số -CTy/TU, ngày tháng năm 2021 của Tỉnh ủy)

CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Năm 2020	Giai đoạn 2021 - 2025					Tốc độ tăng bình quân hàng năm 2021-2025 (%)	Năm 2030
			2021	2022	2023	2024	2025		
I. Tổng lượt khách du lịch	Lượt người	884.300	2.000.000	2.300.000	2.800.000	3.400.000	4.000.000	14,9	6.000.000
- Khách Quốc tế	Lượt người	7.385	20.200	26.000	32.000	40.000	50.000	19,9	600.000
- Khách Nội địa	Lượt người	876.915	1.979.800	2.274.000	2.768.000	3.360.000	3.950.000	14,8	5.400.000
II. Tổng lượt khách cơ sở lưu trú phục vụ	Lượt người	554.994	1.300.000	1.770.000	2.150.000	2.600.000	3.100.000	19,0	5.100.000
Trong đó: Tổng lượt khách lưu trú qua đêm	Lượt người	419.448	1.100.000	1.550.000	1.870.000	2.300.000	2.800.000	20,5	4.700.000
- Khách quốc tế	Lượt người	5.782	12.000	16.000	19.000	24.000	30.000	20,1	420.000
- Khách nội địa	Lượt người	413.666	1.088.000	1.534.000	1.851.000	2.276.000	2.770.000	20,6	4.280.000
III. Tổng ngày khách (lưu trú qua đêm)	Ngày	660.174	1.760.000	2.800.000	3.360.000	4.370.000	5.600.000	26,0	10.400.000
- Ngày khách Quốc tế	Ngày	14.515	30.000	40.000	47.000	60.000	75.000	20,1	1.130.000
- Ngày khách Nội địa	Ngày	645.659	1.730.000	2.760.000	3.313.000	4.310.000	5.525.000	26,1	9.270.000
IV. Doanh thu du lịch	Tỷ đồng	678,07	2.242	2.400	3.100	4.100	6.000	21,8	12.600
V. Lao động trong ngành	Người	6.330	6.400	6.700	7.100	7.600	8.100	4,8	12.700
VI. Số lượng cơ sở lưu trú	Cơ sở	380	400	430	470	530	600	8,4	800
- Số lượng phòng	Phòng	6.160	6.800	7.700	8.900	10.600	12.600	13,1	20.800
<i>* Phân theo hạng khách sạn</i>									
- Từ 3 đến 5 sao	Cơ sở	8	10	12	14	16	19	13,7	30
- Từ 1 đến 2 sao	Cơ sở	48	48	49	51	52	53	2,0	60
VII. Công suất sử dụng phòng trung bình	%	29,4	51	58	61	66	67	5,6	68